

Đề cương chi tiết học phần

1. Tên học phần: **ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NỘI THẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG 1**

Mã học phần: **APID320816**

2. Tên Tiếng Anh: **PROJECT INTERIOR DESIGN PUBLIC WORKS No1**

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 6 tuần (0 tiết lý thuyết + 10 tiết thực hành + 12 tiết tự học/ tuần)

4. Các giảng viên phụ trách học phần:

1/ TS. KTS. Nguyễn Văn Hoan

2/ TS. KTS. Đỗ Xuân Sơn

3/ ThS. KTS. Phạm Minh Sơn

5. Điều kiện tham gia học tập học phần

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam

Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình DD

Nguyên lý bố cục tạo hình kiến trúc

Nguyên lý thị giác

Nguyên lý thiết kế nội ngoại thất

Học phần song song: Không

6. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần giúp sinh viên kỹ năng áp dụng lý thuyết Nội ngoại thất đã được học vào việc thiết kế nội thất một không gian công cộng cụ thể - không gian dịch vụ công cộng có công năng đơn giản. Sinh viên thiết kế nội thất **cửa hàng kinh doanh nhỏ** diện tích tối thiểu là **50m² nằm trong các phố đô thị**. Sinh viên nghiên cứu mối liên hệ giữa phần kiến trúc công trình với nội thất không gian dịch vụ công cộng, phối hợp giữa giải pháp trang trí với hệ thống kỹ thuật nhằm tạo không gian có tính hấp dẫn, cuốn hút người tham quan nhưng cũng đảm bảo chức năng dịch vụ của cửa hàng.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Phân tích các kiến thức nền tảng cốt lõi như mỹ học, văn hóa, bố cục tạo hình.. áp dụng vào thiết kế Kiến trúc nội thất công trình công cộng đơn giản, mức độ đầu tư vừa phải	1.2	3
		1.3	3

	Đề xuất sáng tạo trong thiết kế kiến trúc công trình và nội ngoại thất dựa vào kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao		
G2	Xác định và hình thành nhiệm vụ thiết kế trong quá trình triển khai đồ án, từ đó đề xuất các giải pháp, phương án thiết kế nội thất	2.1	3
	Khả năng đặt giả thuyết, bảo vệ và thử nghiệm các giải pháp, đề xuất mới trong thiết kế nội thất công trình công cộng đơn giản. Lên ý tưởng về bố cục không gian nội thất, bố cục đồ đạc nội thất, lựa chọn vật liệu và chất liệu trang trí nội thất, màu sắc và ánh sáng nội thất.	2.2	3
	Khả năng tư duy toàn diện trong thiết kế, trao đổi, phán xét và cân bằng trong các phương án thiết kế so sánh. Thiết kế các chi tiết cấu tạo trang trí và đồ đạc	2.3	3
	Khả năng tư duy sáng tạo, kiên trì, linh hoạt và sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong quá trình nghiên cứu, đề xuất và triển khai ý tưởng, Ý tưởng bố trí các trang thiết bị tiện nghi phục vụ sinh hoạt và hệ thống kỹ thuật liên quan.	2.4	3
	Phát triển thái độ, đạo đức, trách nhiệm, hành xử chuyên nghiệp, chủ động kế hoạch và cập nhật kiến thức mới trong nghề nghiệp	2.5	3
G3	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1	3
	Khả năng sử dụng ngôn ngữ, các công nghệ tin học thiết kế sáng tác tư vấn kiến trúc, giao tiếp trao đổi thông tin	3.2	3
G4	Quản lý và phát triển Dự án	4.1	3
	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.3	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.2	Phân tích các kiến thức nền tảng cốt lõi như mỹ học, văn hóa, lịch sử kiến trúc, vật liệu, cơ học kết cấu... để áp dụng vào thiết kế Kiến trúc nội ngoại thất	1.2.1	3
	G1.3	Đề xuất sáng tạo trong thiết kế kiến trúc công trình và nội ngoại thất dựa vào kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao	1.3.1	3

G2	G2.1	Sử dụng kiến thức lý thuyết đã học vào công tác nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế	2.1.2 2.1.5	3
	G2.2	Tư duy xác định và hình thành vấn đề cốt lõi của đồ án, Lên ý tưởng và hoàn thiện thiết kế đồ án nội thất nhà ở	2.2.1 2.2.4	3
	G2.3	Khả năng tư duy toàn diện trong thiết kế, trao đổi, phân xét và cân bằng trong các phương án thiết kế	2.3.1 2.3.4	3
	G2.4	Khả năng tư duy sáng tạo, kiên trì, linh hoạt và sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong quá trình nghiên cứu, đề xuất và triển khai ý tưởng	2.4.2 2.4.3 2.4.4	3
	G2.5	Phát triển thái độ, đạo đức, trách nhiệm, hành xử chuyên nghiệp, chủ động kế hoạch và cập nhật kiến thức mới trong nghề nghiệp	2.5.1 2.5.2	3
G3	G3.1	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1.2 3.1.5	3
	G3.2	Nâng cao khả năng tư vấn và lập luận thuyết trình phương án kiến trúc, khả năng đàm phán	3.2.5 3.2.6	3
G4	G4.1	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.1.2	3
			4.1.3	3
	G4.3	Khả năng triển khai các dự án kiến trúc sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.3.4	3

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và đồ án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

Nếu ở mức độ nghiêm trọng (cho nhiều người chép – có 3 bài giống nhau trở lên) sẽ bị cấm thi cuối kỳ không phân biệt người sử dụng bài chép và người cho chép bài.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Giảng đề - Giới thiệu chung về nội dung Đồ án - Mục tiêu, nhiệm vụ thiết kế đồ án nội thất cửa hàng kinh doanh nhỏ diện tích tối thiểu là 50m2 nằm trong các phố đô thị có mức đầu tư vừa phải - Các tài liệu cần nghiên cứu	G1.2	3	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Trình chiếu	Đánh giá qua quan sát

2	Đề xuất giải pháp và triển khai ý tưởng thiết kế	G1.3		+ Thảo luận nhóm	Đánh giá qua thực hiện triển khai Đồ án
3					
4		G2.1	3	+ Tham gia giờ	
5		G2.2	3	thực hành tại họa thất	
		G3.1	3		
6	Thể hiện Đồ án, Thuyết trình báo cáo Đồ án, chấm điểm kết quả cuối học phần	G1.2	3	Thuyết trình, lý luận, đánh giá	Đánh giá qua bài thể hiện và thuyết trình đồ án
		G1.3	3		
		G2.1	2		
		G2.2	3		
		G2.3	3		
		G2.4	3		
		G2.5	3		
		G3.1	3		
		G3.2	3		
		G4.1	3		
		G4.3	3		

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá giai đoạn: Tác phong nghề nghiệp, Tư duy sáng tạo							30
Tính chuyên cần	Tham gia 60 tiết (5tiết/buổi)= 12 buổi /2TC	Tuần 1-6	G2.1	3	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)	Thang điểm: Số buổi đi học/ tổng số buổi x1,0đ	12
Thiết kế nhanh	Đánh giá tư duy xác định hình thành vấn đề	Tuần 1	G2.2	3	Họa cáo	Thang điểm: 0,0-1,5đ	18
Đánh giá kết thúc học phần: Bài tập đồ án kết thúc học phần (Project)							70
Thể hiện Đồ án	- Nội dung & khối lượng thuyết minh, bản vẽ đầy đủ, đúng quy cách, sạch đẹp - Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo	Tuần 6	G1.1 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	3 3 2 3 3 3	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)	- Số lượng đầy đủ quy cách: 4 x70%	28 28

	- Thuyết trình bảo vệ ý tưởng Đồ án trước GV & chuyên gia				trên thước đo khối lượng và năng lực	-Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo: 4 x70% -Thuyết trình, bảo vệ: 2x70%	14
	Tổng điểm 10 =						100

CDR học phần	Hình thức kiểm tra		
	Chuyên cần	Thiết kế nhanh	Project
G1.1			x
G2.1	x		
G2.2		x	
G3.1			x
G3.2			x
G4.1			x
G4.2			x
G4.3			x

12. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Đức Thiềm, Trần Bút, *Thiết kế kiến trúc nhà ở dân dụng*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2000
2. Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Thúc Hoàng, *Kiến trúc công trình công cộng*, Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005

Sách (TLTK) tham khảo:

1. Ernst Neufert, *Dữ liệu kiến trúc sư*, Nhà xuất bản Thống kê, 2010
2. Thomas Obermeyer, *Thiết kế kiến trúc nhà ở và nhà thương mại*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2000
3. Đặng Thái Hoàng, *Tư duy và tổ hợp kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2012
4. Đặng Thái Hoàng, *Ngôn ngữ và hình thức kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2004.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

TS.KTS. Nguyễn Văn Hoan

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Tổ trưởng Bộ môn:
--	---